

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHE CHO TRẺ KHIẾM THÍNH 2 - 4 TUỔI CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRỢ THÍNH QUA PHẦN MỀM BABYBEATS

Vũ Minh Châu

Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Tâm lý và Giáo dục An Bình

Tóm tắt: Trẻ khiếm thính do bị suy giảm sức nghe nên ảnh hưởng đến sự phát triển ngôn ngữ và nhận thức. Phát triển kỹ năng nghe là nền tảng cơ bản cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ khiếm thính và sử dụng phần mềm BabyBeats là phương tiện để phát triển kỹ năng nghe cho trẻ khiếm thính hiệu quả ở giai đoạn đầu sử dụng thiết bị trợ thính và được thiết kế kết hợp giữa âm nhạc và vận động phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Bài viết tác giả phản ánh bức tranh thực trạng về kỹ năng nghe và phát triển kỹ năng nghe cho trẻ khiếm thính ở một số trung tâm can thiệp sớm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng nghe cho khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng thiết bị trợ thính qua phần mềm Babybeats đã được kiểm chứng. Kết quả thực nghiệm cho thấy các biện pháp có tính khả thi và ứng dụng cao.

Từ khóa: Biện pháp, kỹ năng nghe, phần mềm BabyBeats, thiết bị trợ thính, trẻ khiếm thính.

Nhận bài ngày 15.04.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.7.2024

Liên hệ tác giả: Vũ Minh Châu; Email: vmchau1912@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kết quả điều tra của Tổng cục thống kê Việt Nam về Người khuyết tật Việt Nam (2016-2017): trẻ khuyết tật chiếm 2,79% (từ 2 – 17 tuổi)/tổng số người khuyết tật (trẻ khiếm thính chiếm 0,22%) [1]. Trẻ khiếm thính là những trẻ có sức nghe bị suy giảm nên khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ (NN) nói bị hạn chế, kéo theo những ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình nhận thức [2].

Các công trình nghiên cứu cho thấy, nếu trẻ khiếm thính được hỗ trợ thiết bị trợ thính (TBTT) phù hợp và được tham gia chương trình can thiệp sớm (CTS) thì các em có cơ hội phát triển NN nói tốt hơn. Việc hình thành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ (KNN) là nền móng cho sự phát triển NN nói của trẻ. Vì vậy, phát triển KNN là việc làm được ưu tiên hàng đầu cho trẻ khiếm thính có sử dụng TBTT, kỹ năng nghe nói ở trẻ khiếm thính có thể đạt được các giai đoạn phát triển như trẻ nghe và đạt được sự phát triển NN phù hợp với độ tuổi khi trẻ 4 đến 7 tuổi [3], [4].

CTS đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển NN của trẻ khiếm thính. Một số nghiên cứu nhận định rằng, những trẻ khiếm thính được phát hiện sớm và được CTS có sự phát triển vượt trội đánh kể so với những trẻ được phát hiện muộn và can thiệp muộn, đến 3 tuổi, 93% có khả năng nói, 90% hiểu từ vựng và 95% hiểu NN và biểu cảm; trẻ tham gia CTS (trước 1 tuổi) đến khi 5 tuổi sẽ có vốn từ vựng và biểu đạt NN lời nói tốt hơn nhiều so với những trẻ được can thiệp muộn, mặc dù trẻ khiếm thính bị mất thính lực ở mức độ nào và cha mẹ có vai trò quan trọng quyết định đến sự phát triển NN cho trẻ khiếm thính [5].

Nhiều nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, âm nhạc và hoạt động âm nhạc giúp bộ não phát triển, kéo theo sự phát triển về NN và nhận thức. Âm nhạc sẽ là một giải pháp tốt để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính, vì âm nhạc kích thích não bộ hoạt động, thính giác phát triển, khả năng nghe nhạy bén hơn giúp trẻ khiếm thính phân biệt được những giai điệu âm nhạc, cường độ cao - thấp, cường độ to - nhỏ, mạnh - nhẹ; nhịp độ nhanh - chậm. Âm nhạc giúp trẻ khiếm thính phát triển KNN, NN; những ca từ giúp trẻ phát triển NN lời nói. Điều này còn được minh chứng qua một nghiên cứu trong 3 tháng cho thấy, trẻ khiếm thính có kỹ năng nghe, nói tốt hơn trong môi trường ồn ào, xác định âm thanh của các nhạc cụ khác nhau và cảm nhận được âm sắc của âm nhạc, một số trẻ nghe được lời bài hát tốt hơn, thể hiện được giai điệu bài hát [6], [7]. Ngoài ra, trò chơi còn được sử dụng như một phương tiện trị liệu NN, tác động tích cực đến khả năng nghe - hiểu lời nói, vốn từ, độ rõ ràng của lời nói và việc sử dụng NN để giao tiếp [4].

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm, đặc điểm KNN và vai trò của phần mềm BabyBeats đối với sự phát triển KNN cho trẻ khiếm thính

2.1.1. Khái niệm trẻ khiếm thính

Tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến (2007) đưa ra khái niệm, khiếm thính là chỉ các mức độ mất thính lực khác nhau từ mức độ nhẹ đến mức độ sâu và trẻ khiếm thính được hiểu là: Trẻ bị suy giảm sức nghe ở các mức độ khác nhau dẫn đến trẻ không nghe được ở khoảng cách và cường độ âm thanh bình thường, có thể dẫn tới khó khăn về NN và giao tiếp, ảnh hưởng đến các chức năng tâm lý khác. Mức độ suy giảm sức nghe khác nhau (điếc nhẹ, điếc vừa, điếc nặng, điếc sâu) sẽ ảnh hưởng đến khả năng hiểu và biểu đạt NN nói ở mỗi trẻ cũng khác nhau [2]. TBTT là phương tiện hỗ trợ trẻ khiếm thính nghe âm thanh, đó là TBTT, là thiết bị khuếch đại âm thanh giúp trẻ khiếm thính phát hiện được âm thanh và lời nói tốt hơn, khả năng nghe tốt dẫn đến giao tiếp và tương tác xã hội hiệu quả hơn.

2.1.2. Đặc điểm kỹ năng nghe của trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT

Kỹ năng nghe là khả năng thực hiện có kết quả các hoạt động lĩnh hội, tiếp nhận thông tin, xử lý âm thanh tác động đến thính giác của con người nhằm đạt được mục đích giao tiếp.

Tác giả Erber Norman (1978) cho rằng, trẻ khiếm thính có thể phát triển KNN từ những KNN nền tảng, kỹ năng thính giác của gồm 4 giai đoạn: phát hiện, phân biệt, nhận biết âm thanh và hiểu lời nói. trẻ khiếm thính không thể hiểu được NN trước khi trẻ khiếm thính có những kỹ năng khác [8].

Tuổi nghe của trẻ khiếm thính phụ thuộc vào thời điểm trẻ sử dụng TBTT và các yếu tố tác động khác. Quá trình phát triển KNN của trẻ khiếm thính cũng giống như trẻ nghe, chỉ khác nhau ở thời điểm chậm hơn, mất nhiều thời gian hơn để đạt mục tiêu. Chính vì vậy, mục tiêu phát triển NN cho trẻ khiếm thính cũng như trẻ nghe theo Chương trình GD Mầm non - Bộ GD&ĐT ban hành năm 2018 [7].

2.1.2. Vai trò của phần mềm BabyBeats đối với sự phát triển KNN cho trẻ khiếm thính

Các hoạt động âm nhạc của phần mềm giúp phát triển KNN, kỹ năng giao tiếp sớm, tương tác và trao đổi giữa giáo viên, cha mẹ và trẻ khiếm thính, còn kích thích não bộ phát triển sớm, đồng thời phát triển kỹ năng nghe, nói và kỹ năng đọc, viết và học tập sau này của trẻ khiếm thính.

Trong âm nhạc có sự thay đổi cường độ, trường độ, âm sắc là điều kiện phát triển KNN hiệu quả giúp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính. Ngoài ra, trị liệu/can thiệp bằng âm nhạc là sử dụng phương pháp đa giác quan phù hợp đặc điểm tâm lý, gây hứng thú cho trẻ nhỏ, đặc biệt phát triển khả năng nhận biết, phân biệt lời nói trong môi trường khác nhau [7].

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Thực trạng kỹ năng nghe của trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT ở Trung tâm Can thiệp sớm

Nhóm trẻ khiếm thính tham gia khảo sát 100% trẻ khiếm thính được đeo các TBTT, 6/31 máy trợ thính và 25/31 có đeo ốc tai điện tử (ÔTĐT) là loại TBTT hiện đại nên trẻ khiếm thính có khả năng nghe âm thanh lời nói tốt và tuổi phát hiện từ 1 – 36 tháng, tuổi nghe từ 3 – 11 tháng, tuổi CTS từ 17-37 tháng. Điều này cho thấy, cha mẹ ngày càng quan tâm đến sự phát triển của trẻ như: đầu tư TBTT hiện đại, trẻ được CTS ngay sau khi đeo các TBTT,... Nhờ vậy, trẻ khiếm thính có cơ hội để phát triển NN trong độ tuổi “vàng”, tạo cơ hội cho trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng để sớm hoà nhập với các bạn cùng tuổi.

Theo kết quả khảo sát, tất cả trẻ khiếm thính được tham gia chương trình phát triển KNN dưới 1 tiếng/ngày (điểm trung bình/ĐTB là 5,00 điểm – xếp bậc 1); Khá nhiều trẻ khiếm thính được phát triển KNN từ 1 – 2 tiếng, trẻ khiếm thính tham gia chương trình can thiệp nhóm thêm một số buổi (ĐTB 4,16 điểm - xếp bậc 2); Chỉ có một số ít trẻ khiếm thính được học thêm 1 tiếng/ngày nữa vào sau giờ học chính khoá (ĐTB 1,71 điểm - xếp bậc 3) và không có trẻ khiếm thính nào được can thiệp phát triển KNN trên 3 tiếng/ngày.

Kết quả khảo sát cho thấy, nhóm trẻ khiếm thính tham gia khảo sát đều được sử dụng các TBTT hiện đại (25 trẻ khiếm thính đeo ÔTĐT và 6 trẻ khiếm thính đeo MTT) nên trẻ có khả năng phát hiện âm thanh khá tốt (ĐTB 3,45 điểm - xếp bậc 1); Hầu hết trẻ khiếm thính có kỹ năng nhận diện được 6 âm Ling: /m/; /a/; /u/; /i/; /s/; /x/ (điểm trung bình 3,23 điểm - xếp bậc 2); Kỹ năng phân biệt âm thanh MTXQ của trẻ khá tốt (ĐTB 2,97 điểm - xếp bậc 3); Kỹ năng hiểu từ chỉ danh từ, động từ, tính từ thân thuộc, gần gũi (ĐTB 2,48 điểm - xếp bậc 4), Bốn KNN này ở trẻ khiếm thính phát triển nổi trội nhất trong các KNN khác là do: trẻ khiếm thính được trang bị TBTT phù hợp và được GV chú trọng rèn luyện những KNN trên.

Kỹ năng phát hiện nguồn phát ra âm thanh (ĐTB 2,42 điểm - xếp bậc 5); Kỹ năng nhận biết và chuyển động theo giai điệu âm nhạc (điểm trung bình 2,00 điểm - xếp bậc 6); Kỹ năng phân biệt tính chất của âm thanh như: cường độ, trường độ,... âm thanh (ĐTB 1,90 điểm - xếp bậc 8) của trẻ khiếm thính còn hạn chế,... Kết quả trên cho thấy: GV chưa nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng về tác dụng của các KNN trên đối với việc phát triển NN của trẻ khiếm thính sau này, thực tế 24/31 trẻ khiếm thính đeo TBTT một bên tai, nếu trẻ khiếm thính thiếu kỹ năng phát hiện nguồn phát ra âm thanh thì trẻ khiếm thính gặp nhiều khó khăn khi nghe âm thanh ở tai không đeo TBTT, có thể trẻ khiếm thính không nghe thấy hoặc nghe không đầy đủ thông tin, điều này làm ảnh hưởng tới kết quả học tập và giao tiếp của trẻ khiếm thính. Ngoài ra, còn ảnh hưởng đến chất lượng diễn đạt lời nói thiếu ngữ điệu và khả năng cảm thụ âm nhạc sau này.

KNN hiểu được câu hỏi đơn giản (ĐTB 1,96 điểm - xếp bậc 7) như: “... đâu?”, “Ai?”, “Con gì?”, “Cái gì?” và kỹ năng nghe hiểu 1-3 yêu cầu ở trẻ khiếm thính còn hạn chế (ĐTB 1,48 điểm - xếp bậc 9) ở trẻ khiếm thính còn hạn chế, ở giai đoạn này GV mới cho trẻ khiếm thính làm quen với hai kỹ năng trên. Kỹ năng nghe hiểu từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng (ĐTB 1,03 điểm - xếp bậc 10) và nghe hiểu nội dung câu chuyện đơn giản (điểm trung bình 1 điểm - xếp bậc 11), chưa được GV chú trọng phát triển ở giai đoạn này vì kinh nghiệm nghe của trẻ khiếm thính còn hạn chế, hai kỹ năng này sẽ được đưa vào kế hoạch phát triển ở giai đoạn sau.

2.2.2. Thực trạng phát triển kỹ năng nghe cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT ở Trung tâm Can thiệp sớm

Bảng 1: Kết quả khảo sát thực trạng phát triển kỹ năng nghe cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi ở Trung tâm Can thiệp sớm

Nội dung các kỹ năng	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Ít thường xuyên	Không thường xuyên		
Phát hiện có âm thanh	0	2	3	5	5	2,13	3
Phát hiện hướng phát ra âm thanh	0	0	2	6	7	1,67	7
Phân biệt âm thanh môi trường xung quanh	0	0	3	5	7	1,73	6
Phân biệt tính chất âm thanh (cường độ, trường độ,...)	0	0	2	5	8	1,60	8
Nhận biết và chuyển động theo giai điệu âm nhạc	0	0	2	4	9	1,53	9
Nhận diện được 6 âm Ling: /m/; /a/; /u/; /i/; /s/; /x/	15	0	0	0	0	5,0	1
Nghe hiểu các từ chỉ danh từ, động từ, tính từ quen thuộc	12	3	0	0	0	4,8	2
Nghe hiểu nội dung câu hỏi đơn giản	0	0	3	7	5	1,87	4
Nghe hiểu và thực hiện từ 1 – 3 yêu cầu	0	0	3	6	6	1,8	5
Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	0	0	0	7	8	1,47	10
Nghe hiểu nội dung câu chuyện đơn giản	0	0	0	3	12	1,20	11

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các GV đều nhận thức được việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính là rất quan trọng (chiếm 73,33%) và quan trọng (chiếm 26,67%), nhằm tận dụng

sức nghe và phát huy vai trò của TBTT để giúp trẻ khiếm thính rèn luyện KNN, là tiền đề cho việc học nói sau này. Khi được phỏng vấn, hầu hết GV tin tưởng vào sự trợ giúp của các TBTT và năng lực nghe – nói của trẻ khiếm thính sẽ giúp các em có khả năng nghe hiểu được âm thanh và phát triển NN nói.

Thực trạng nội dung phát triển KNN cho trẻ khiếm thính: GV đặc biệt chú trọng phát triển hai kỹ năng nhận diện 6 âm Ling gồm: /m/ /u/ /a/ /i/ /sh/ /x/ (điểm trung bình 5,00 - xếp bậc 1) và nghe hiểu tên của danh từ, động từ, tính từ gần gũi thân thuộc trong cuộc sống như: tên đồ vật, con vật, hành động,...(ĐTB là 4,80 điểm - xếp bậc 2). Khi được phỏng vấn, GV cho biết: trẻ khiếm thính được đeo các TBTT có khả năng khuếch đại âm thanh tốt, tuổi đời đang trong giai đoạn “vàng” 2 – 4 tuổi,... cho nên cần tập trung để phát triển vốn từ để giúp trẻ khiếm thính sớm được hoà nhập cùng các bạn và cha mẹ cũng cho biết ở nhà họ cũng chú trọng phát triển kỹ năng nghe – nói các từ chỉ danh từ, động từ, tính từ gần gũi thân thuộc xung quanh cuộc sống hàng ngày của trẻ. Nhóm trẻ khiếm thính tham gia khảo sát đều được sử dụng TBTT hiện đại (25 trẻ khiếm thính đeo ÔTĐT và 6 trẻ khiếm thính đeo MTT cả 2 tai), nên KNN của trẻ khá tốt (ĐTB là 2,13 điểm - xếp bậc 3), mặc dù GV không dành nhiều thời gian để rèn kỹ năng phát hiện âm thanh cho trẻ khiếm thính.

Bước đầu GV đã chú trọng rèn luyện kỹ năng nghe hiểu câu hỏi cho trẻ khiếm thính ngay sau khi trẻ có vốn từ nhất định, với những câu hỏi đơn giản như:...đâu ? Ai? Con gì? Cái gì? (ĐTB 1,87 điểm - xếp bậc 4) và kỹ năng nghe hiểu 1-3 yêu cầu cho trẻ khiếm thính (ĐTB là 1,80 điểm - xếp bậc 5), nhằm giúp trẻ dần dần hiểu được những chỉ dẫn của GV trong các hoạt động GD. Ở giai đoạn dưới 1 tuổi nghe thì chủ yếu phát triển KNN hiểu 1 yêu cầu cho trẻ khiếm thính, KNN hiểu 2-3 cho trẻ khiếm thính sẽ được thực hiện ở ở giai đoạn sau.

Về việc phát triển KNN âm thanh của môi trường xung quanh (MTXQ) được GV cho biết, kỹ năng này được tổ chức lồng ghép khi dạy các từ ngữ về con vật, PTGT,... (ĐTB là 1,73 điểm - xếp bậc 6). Để phát triển KNN âm thanh môi trường GV chủ yếu sử dụng mô hình/đồ chơi con vật/PTGT/đồ vật có tiếng kêu hoặc GV bắt chước tiếng kêu của con vật/PTGT/đồ vật,... để giúp trẻ khiếm thính có cơ hội được rèn luyện kỹ năng này. GV hướng dẫn PH nên tận dụng thêm âm thanh ở thực tế trong MTXQ: tiếng vật nuôi trong nhà, tiếng PTGT ngoài đường,... để luyện nghe cho trẻ khiếm thính.

Qua kết quả khảo sát cho thấy, GV chưa chú trọng phát triển kỹ năng phát hiện nguồn phát ra âm thanh (ĐTB 1,67 điểm - xếp bậc 7), kỹ năng phân biệt tính chất của âm thanh như: cường độ, trường độ,... (ĐTB là 1,60 điểm - xếp bậc 8), sử dụng âm nhạc và vận động để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính (ĐTB là 1,53 điểm - xếp bậc 9). Khi hỏi GV và PH được biết lý do sau đây: họ chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của nó đối với sự phát triển NN cho trẻ khiếm thính; Chưa chú trọng đến đặc điểm nghe của trẻ khiếm thính (24 trẻ khiếm thính cấy ÔTĐT một bên); Hoặc sợ mất thời gian tìm kiếm chương trình/phần mềm, đồ dùng và nhạc phù hợp với từng hoạt động phát triển KNN cho trẻ khiếm thính;... nên trẻ khiếm thính có thể gặp một số vấn đề sau đây: trẻ khiếm thính có thể không nghe thấy hoặc nghe không được đầy đủ thông tin khi nguồn âm phát ra không ở phía bên tai đeo TBTT, điều này sẽ ảnh hưởng tới chất lượng học tập và giao tiếp của trẻ khiếm thính (đối với trẻ khiếm thính đeo TBTT một bên); Lời không có ngữ điệu: âm điệu, tốc độ, giọng cao thấp, lớn nhỏ, ngắt quãng,... lời nói có ngữ điệu, giúp cho sự diễn đạt trở nên trôi chảy, thể hiện được cảm xúc, thu hút được người đối thoại; Khả năng cảm thụ âm nhạc hạn chế.

Hai kỹ năng nghe hiểu từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, các từ biểu cảm (ĐTB 1,47 điểm - xếp bậc 10) và nghe hiểu nội dung câu chuyện đơn giản (ĐTB là 1,20 điểm - xếp bậc 11) đã được một số GV áp dụng vào một số trẻ khiếm thính có tuổi nghe từ 9-12 tháng,

song chưa đem lại kết quả vì tuổi nghe của trẻ còn ít và GV đặt ra kế hoạch rèn luyện cho trẻ khiếm thính ở giai đoạn sau.

2.2.3. Thực trạng sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats để phát triển KNN của trẻ khiếm thính ở Trung tâm Can thiệp sớm

Tỷ lệ 4/15 GV (chiếm 27%) biết đến phần mềm BabyBeats nhưng chỉ có 3 GV đã nghiên cứu và áp dụng một số nội dung của phần mềm này vào việc phát triển KNN cho một vài trẻ khiếm thính chỉ mang tính chất thử nghiệm. Tuy nhiên, các GV đều nhận thấy: sử dụng các hoạt động âm nhạc trẻ khiếm thính tham gia rất hứng thú, chú ý lắng nghe hơn; Phản xạ nghe nhanh nhạy hơn;... và nếu ngay giai đoạn đầu đeo TBTT mà trẻ được sử dụng phần mềm BabyBeats để luyện nghe thì chắc chắn KNN của trẻ khiếm thính sẽ tốt hơn. Các GV cho biết, phần mềm bằng Tiếng Anh nên họ gặp trở ngại khi áp dụng phần mềm vào việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính, bởi năng lực Tiếng anh của họ còn hạn chế. Khi được hỏi tất cả GV cho rằng, muốn áp dụng phần mềm này cần có tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm bằng tiếng Việt giúp cho GV thuận lợi vận dụng vào hoạt động phát triển KNN cho trẻ khiếm thính trong giai đoạn đầu sau đeo TBTT và hướng dẫn sử dụng phần mềm hiệu quả.

80% GV đánh giá rất cần thiết và 20% GV đánh giá cần thiết, phần mềm Baby Beats có vai trò quan trọng cho việc hình thành KNN cho trẻ khiếm thính ở giai đoạn đầu ngay sau đeo TBTT, nhằm giúp trẻ khiếm thính có KNN âm thanh thông qua hoạt động âm nhạc và vận động làm nền tảng để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển KNN âm thanh lời nói sau này.

Kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của phần mềm Baby Beats đối với việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính cho thấy: đa số GV đánh giá phần mềm Baby Beats rất phù hợp, phù hợp và tương đối phù hợp (chiếm 73,33%); rất hiệu quả, hiệu quả, tương đối hiệu quả (chiếm 80%) Điều này cho thấy, GV đánh giá khá cao về mức độ phù hợp và tính hiệu quả khi ứng dụng phần mềm BabyBeats vào việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính ở giai đoạn đầu đeo TBTT.

2.2.4. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi ở Trung tâm Can thiệp sớm

Phát triển KNN cho trẻ khiếm thính chịu ảnh hưởng của 4 nhóm yếu tố sau đây: Bản thân trẻ khiếm thính, GV, cha mẹ trẻ khiếm thính, TBTT và môi trường nghe yên tĩnh. Đối với đặc điểm của trẻ khiếm thính thì 4 yếu tố trên đều quan trọng và có vai trò quyết định đến sự phát triển KNN cho trẻ khiếm thính.

Khi được hỏi cả GV và cha mẹ đều nhận định GV có tầm ảnh hưởng và có vai trò quyết định đến sự phát triển KNN cho trẻ khiếm thính (ĐTB là 4,73 điểm - xếp bậc 1). Bởi lý do: trẻ khiếm thính còn nhỏ tuổi (2 - 4 tuổi), chưa có KNN và chưa nói được nên cần có chương trình dạy, phương pháp đặc thù, chuyên sâu,... Do vậy, công việc này chỉ có GV có chuyên môn thì mới có thể giúp trẻ khiếm thính tham gia vào các hoạt động phát triển NN nói chung và phát triển KNN nói riêng. Ngoài ra, GV còn có nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn cho PH về chương trình, phương pháp, kỹ năng phát triển KNN cho trẻ khiếm thính.

Đối với trẻ, PH có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nói chung và phát triển KNN nói riêng (ĐTB là 4,76 điểm - xếp bậc 2). Khi phỏng vấn, 100% cha mẹ nhận thức được vai trò và trách nhiệm của gia đình đối với sự phát triển của trẻ và PH nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển KNN cho trẻ khiếm thính, là yếu tố tiền đề cho sự phát triển NN lời nói, nhưng cha mẹ chưa tích cực phát triển KNN vì họ thiếu thông tin về chương trình, phương pháp, kỹ năng phát triển KNN cho trẻ khiếm thính, họ chủ yếu sử dụng: gõ đồ vật, gọi tên trẻ, nhận diện 6 âm linh, phân biệt tên bộ phận cơ thể, tên đồ vật, con vật gần gũi thân quen để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính (rất thường xuyên, thường xuyên và tương đối thường xuyên chiếm 60%) và vẫn còn một số cha mẹ trẻ khiếm thính chưa quan tâm và hỗ trợ trẻ ở nhà, phó

mặc cho GV (ít thường xuyên, không thường xuyên 40%). Khi phỏng vấn, cha mẹ trẻ mong muốn được tham gia các khoá bồi dưỡng, hướng dẫn để có thêm kiến thức, kỹ năng giúp trẻ phát triển kỹ năng nghe – nói ở nhà.

Năng lực bản thân trẻ khiếm thính cũng là yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ như: sức khỏe, mức độ suy giảm thính lực, tuổi nghe, khả năng nhận thức, nghe - nói ở mỗi trẻ khiếm thính,...(ĐTB là 4,33 điểm - xếp bậc 4). Đối với trẻ nhỏ, cha mẹ cần chú trọng chế độ dinh dưỡng đầy đủ để trẻ có thể lực tốt, nhờ vậy trẻ đi học được thường xuyên, tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục; ảnh hưởng của mức độ suy giảm thính lực: nếu bị mất thính lực nhẹ và vừa thì việc phát triển khả năng nghe – nói thuận lợi hơn và chất lượng âm thanh lời nói cũng rõ ràng hơn, nhưng nếu trẻ bị giảm thính lực mức nặng và sâu thì trẻ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng nghe – nói; trẻ khiếm thính cần được phát hiện sớm, CTS nên tận dụng giai đoạn “vàng” của sự phát triển để thúc đẩy nhanh quá trình phát triển của trẻ. Ngoài ra, sự phát triển còn phụ thuộc vào năng lực nhận thức, nghe, nói của mỗi trẻ khiếm thính, mỗi trẻ khiếm thính có năng lực khác nhau, cần áp dụng nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp khả năng của mỗi trẻ khiếm thính thì mới mang lại hiệu quả mong muốn.

TBTT phù hợp, môi trường nghe yên tĩnh chỉ là những điều kiện cần thiết, mang tính hỗ trợ. Song không thể thiếu được trong quá trình phát triển của trẻ khiếm thính nói chung và KNN nói riêng (ĐTB là 4,33 điểm - xếp bậc 3). Đối với trẻ suy giảm thính giác thì TBTT chính là “đôi tai” của trẻ và việc tiếp thu thông tin qua thính giác sẽ giúp chúng ta nhớ được khoảng 75% lượng thông tin nghe được. Vì vậy, GV và cha mẹ cần giúp trẻ khiếm thính luôn có được khả năng nghe âm thanh lời nói tốt nhất, bằng cách: kiểm tra TBTT định kỳ, sửa chữa khi hỏng, thay pin khi hết,... đảm bảo TBTT luôn hoạt động tốt. Ngoài ra, môi trường nghe yên tĩnh cũng rất quan trọng góp phần giúp cho trẻ khiếm thính nghe âm thanh lời nói rõ hơn và những thông tin thu được đảm bảo chính xác hơn. Chính vì vậy, GV và cha mẹ cần lưu ý việc tạo môi trường nghe yên tĩnh khi tổ chức các hoạt động giáo dục để đem lại chất lượng giáo dục hiệu quả cho trẻ khiếm thính như: lớp học bố trí nơi yên tĩnh nhất không khuôn viên trường, xây dựng nề nếp lớp học luôn trật tự, giảm tiếng động nền xuống mức tối đa (tiếng quạt, điều hoà, bàn ghế,...) đảm bảo cho trẻ khiếm thính có được môi trường nghe yên tĩnh và hiệu quả nhất.

2.3. Biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats ở Trung tâm Can thiệp sớm

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã đưa ra, tác giả đề xuất 07 biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats tại Trung tâm Can thiệp sớm, cụ thể:

- 1) Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm BabyBeats để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính;
- 2) Đánh giá KNN của trẻ khiếm thính và xây dựng kế hoạch phát triển KNN cho trẻ khiếm thính;
- 3) Chuẩn bị môi trường tâm lý và vật chất để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính;
- 4) Tổ chức hướng dẫn giáo viên, phụ huynh sử dụng phần mềm BabyBeats để phát triển KNN cho trẻ khiếm thính;
- 5) Tổ chức thực hiện phát triển KNN cho trẻ khiếm thính thông qua phần mềm BabyBeats;
- 6) Đánh giá ưu tiên bộ về KNN của trẻ khiếm thính và điều chỉnh việc tổ chức sử dụng phần mềm BabyBeats hiệu quả hơn;
- 7) Phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong việc sử dụng phần mềm BabyBeats phát triển KNN cho trẻ khiếm thính.

Mỗi biện pháp được trình bày theo cấu trúc: mục đích và ý nghĩa, nội dung, cách tiến hành. Do giới hạn về nội dung đăng tải của Tạp chí, bài viết không trình bày một cách chi tiết, cụ thể nội dung của từng biện pháp đã đề xuất.

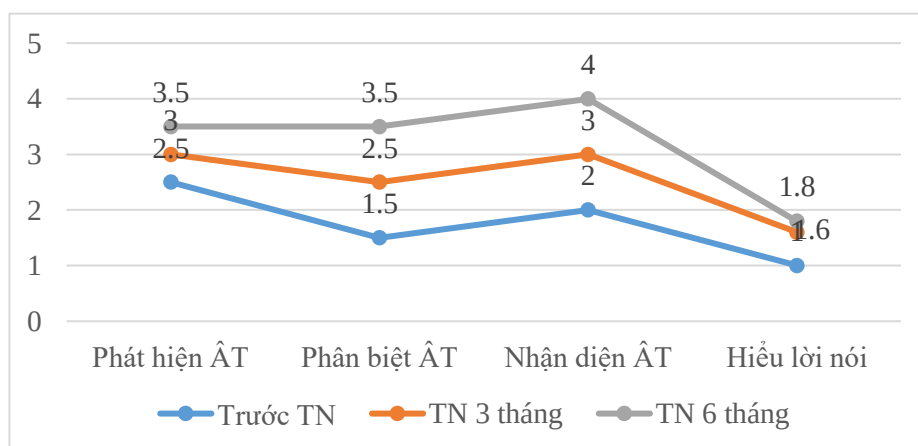
Mỗi biện pháp mang ý nghĩa, vai trò khác nhau trong quá trình phát triển KNN cho trẻ khiếm thính nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ, khăng khít luôn hỗ trợ và bổ sung cho nhau,

biện pháp trước làm tiền đề cho biện pháp sau và ngược lại biện pháp sau không thể thực hiện nếu không có các biện pháp trước. Vì vậy, việc thực hiện các biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính cần có sự nhất quán, liên tục, linh hoạt để đạt hiệu quả tốt nhất.

2.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm

Thực nghiệm được tiến hành đối với 03 trẻ khiếm thính 2 – 4 tuổi hiện đang được tiến hành can thiệp sớm tại một số Trung tâm Can thiệp sớm thông qua việc áp dụng các biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats đã đề xuất. Ba trường hợp trẻ khiếm thính được lựa chọn thực nghiệm khác nhau về độ tuổi (01 em 02 tuổi, 01 em 03 tuổi và 01 em 04 tuổi), mức độ khiếm thính, TBTT, thời điểm can thiệp, tuổi nghe nhưng có sự tương đồng về KNN tại thời điểm bắt đầu thực nghiệm.

Trường hợp 1: K.V.A.Q



Biểu đồ 1: Kết quả thực nghiệm các biện pháp đã đề xuất đối với trường hợp trẻ K.V.A.Q

Kết quả thực nghiệm của trường hợp 1 (K.V.A.Q) cho thấy, trước thực nghiệm thì hầu hết các KNN của trẻ chỉ đạt điểm trung bình từ 1.0 - 2.0 điểm, tổng điểm đạt 1.45 điểm (mức độ chưa đạt); Kết quả sau 3 tháng thực nghiệm trẻ đã có tiến bộ, KNN đạt điểm trung bình từ 1.6 - 3.0, tổng điểm đạt 2.27 điểm (mức độ đạt); Kết quả sau 6 tháng thực nghiệm trẻ nhiều tiến bộ, KNN của trẻ đạt điểm trung bình từ 1.8 - 4.0 điểm, tổng điểm đạt 2.8 điểm (mức độ khá). Ba kỹ năng phát triển đồng đều (3.5 – 4.0 điểm) là kỹ năng phát hiện âm thanh, phân biệt âm thanh và nhận diện âm thanh; còn kỹ năng hiểu lời nói cũng tiến bộ hơn (tăng 0.8 điểm).

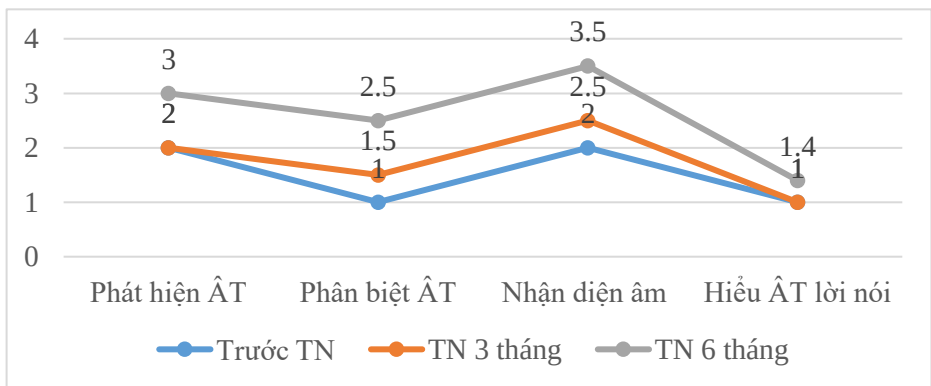
Hai kỹ năng (phân biệt âm thanh và nhận diện âm thanh) của K.V.A.Q tăng hơn 2.0 điểm. Các kỹ năng này luôn đạt điểm số cao nhất qua các giai đoạn phát triển KNN của trẻ: Trẻ phát hiện có âm thanh đạt mức độ tốt (9/10 số lần nghe được), phát hiện ra hướng âm thanh đạt mức độ khá (7/10 số lần nghe được). Kỹ năng phân biệt âm thanh MTXQ đạt mức độ tốt (9/10 số lần nghe được), trẻ có thể phân biệt một số tiếng kêu của động vật (mèo, vịt,...), tiếng PTGT (ô tô, tàu hỏa,...), tiếng của nhạc cụ (trống, xúc xắc, chuông gió,...), tiếng của đồ vật (tiếng máy khoan, tiếng chuông cửa, điện thoại kêu,...). Trẻ phân biệt tính chất âm thanh như cao độ/trường độ/cường độ,... đạt mức độ khá (8/10 lần). Kỹ năng nhận diện 6 âm Ling đạt mức độ tốt (9/10 lần). Trẻ thực hiện khá tốt các hoạt động âm nhạc kết hợp chuyển động theo giai điệu âm nhạc. KNN hiểu các từ chỉ danh từ, động từ, tính từ đạt mức khá, trẻ hiểu tên gọi một số con vật, PTGT, đồ dùng; động từ chỉ hành động; tính từ chỉ đặc điểm (chỉ đúng 15/24 tranh). Trẻ nghe hiểu và thực hiện được yêu cầu 1 mệnh lệnh đơn giản không cần hỗ trợ; hiểu được câu hỏi đơn giản "...đâu?" (chỉ đúng 6/24 tranh) và chưa hiểu các câu hỏi: "Ai?", "Con gì?", "Cái gì?".

Trẻ chưa đạt ở các kỹ năng nghe hiểu từ ngữ chỉ tính chất, đặc điểm, công dụng và kỹ năng nghe hiểu nội dung câu chuyện.

Kết quả thực nghiệm của trường hợp 2 (L.T.K) cho thấy, trước thực nghiệm thì hầu hết các KNN của trẻ chỉ đạt điểm trung bình từ 1.0 - 2.0 điểm, tổng điểm đạt 1.36 điểm (mức độ chưa đạt); Kết quả sau 3 tháng thực nghiệm KNN trẻ có tiến bộ ở một số KNN, đạt điểm trung bình từ 1.2- 3.0, tổng điểm đạt 1.72 điểm (mức độ đạt); Kết quả sau 6 tháng thực nghiệm kỹ năng phát hiện âm thanh và nhận diện âm thanh tiến bộ nhất, có số điểm trung bình 3.0 điểm (mức độ khá); 2 kỹ năng còn lại tăng chậm: phân biệt âm thanh tăng 0.5 điểm và hiểu lời nói tăng 0.4 điểm (mức độ chưa đạt).

Kết quả cụ thể như sau: trẻ phát hiện âm thanh (mức độ tốt) nhưng định hướng phát ra âm thanh còn nhầm lẫn (5/10 số lần nghe được); Trẻ có khả năng phân biệt một số âm thanh MTXQ ở mức độ khá (5/10 số lần nghe được) như: tiếng kêu con vật (mèo, gà, bò), tiếng của đồ vật (trống, còi); trẻ chưa đạt yêu cầu về kỹ năng phân biệt tính chất âm thanh; Trẻ nhận diện được 6 âm Ling (mức độ tốt); Tuy nhiên, kỹ năng nhận biết và chuyển động theo giai điệu âm nhạc (mức độ chưa đạt); Kỹ năng nghe hiểu lời nói (mức độ chưa đạt); Kỹ năng nghe hiểu lời nói, trẻ hiểu được tên gọi một số con vật, đồ vật (mức độ đạt); Kỹ năng nghe hiểu được mọi số câu hỏi "...đâu?" đơn giản (mức độ đạt).

3.3.2.3. Trường hợp 3: N.T.D



Biểu đồ 3: Kết quả thực nghiệm các biện pháp đã đề xuất đối với trường hợp trẻ N.T.D

Kết quả thực nghiệm của trường hợp 3 (N.T.D) cho thấy, trước thực nghiệm hầu hết các KNN của trẻ phát triển còn hạn chế chỉ đạt điểm trung bình từ 1.0 - 2.0 điểm, tổng điểm đạt 1.36 điểm (mức độ chưa đạt); Kết quả sau 3 tháng thực nghiệm KNN trẻ có tiến bộ một vài KNN, đạt điểm trung bình từ 1.0- 2.5, tổng điểm đạt 1.63 điểm (mức độ đạt); Kết quả sau 6 tháng thực nghiệm: kỹ năng phát hiện âm thanh, phân biệt âm thanh và nhận diện âm thanh tiến bộ nhất, đạt điểm trung bình từ 2.5 – 3.5 (mức độ khá); còn kỹ năng hiểu lời nói tiến bộ chậm tăng 0.4 điểm (mức độ chưa đạt).

Kết quả sau thực nghiệm cho thấy, trẻ N.T.D có sự thay đổi đáng kể. Trước thực nghiệm, các KNN của trẻ phần lớn còn hạn chế với tổng điểm KNN là 1.36 (mức độ chưa đạt) và sau quá trình thực nghiệm là 2.27 (mức độ đạt). Nhìn chung, các kỹ năng có sự tiến bộ từ 0.4 – 2.0 điểm. Trong đó, nhận diện âm thanh là kỹ năng tốt nhất với điểm số là 3.5 (mức độ khá) và có sự cải thiện khi tăng lên 1.5 điểm. Trẻ phát hiện có âm thanh tốt, song chưa chắn chắn hướng phát ra âm thanh (5/10 lần nghe được). Trẻ nhận biết âm thanh MTXQ như một số tên gọi con vật, PTGT, đồ dùng quen thuộc ở mức độ khá (7/10 số lần nghe được). Trẻ phân biệt được tính chất âm thanh ở mức độ đạt (5/10 số lần nghe được). Trẻ nhận diện 6 âm Ling và nhận diện,

chuyển động theo giai điệu âm nhạc ở mức khá (8/10 số lần nghe được). Trẻ nghe hiểu được một số từ ngữ chỉ tên gọi ở mức độ đạt (chỉ đúng 8/24 tranh); hiểu được một số câu hỏi đơn giản và chỉ đúng vào tranh tương ứng (chỉ đúng 10/24 tranh). Với các kỹ năng còn lại của nội dung nghe hiểu âm thanh, trẻ chưa thực hiện được.

Như vậy, quá trình thực nghiệm diễn ra trong 6 tháng với 3 trường hợp trẻ khiếm thính được lựa chọn trên đây và có các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển KNN của mỗi trẻ nhưng cả 3 trẻ đều có những thay đổi tiến bộ so với lúc ban đầu chưa thực nghiệm. Kết quả này cho thấy, các biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 – 4 tuổi qua phần mềm BabyBeats có tính thực tiễn và tính khả thi cao.

3. KẾT LUẬN

Trẻ khiếm thính bị suy giảm sức nghe, dù ở mức độ nào cũng ảnh hưởng đến khả năng phát triển NN nói, giao tiếp và nhận thức của trẻ. Quá trình phát triển NN ở trẻ khiếm thính cũng diễn như trẻ nghe, song sẽ mất nhiều thời gian hơn và cần có sự hỗ trợ của TBTT, phương pháp dạy học đặc thù, điều kiện nghe thuận lợi. Chất lượng NN của trẻ khiếm thính phụ thuộc vào đặc điểm cá nhân, chất lượng của TBTT, năng lực chuyên môn của GV, sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh trẻ khiếm thính và điều kiện của môi trường GD.

Kết quả khảo sát KNN nghe cho trẻ khiếm thính cho thấy: GV và PH đến nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển NN nói cho trẻ khiếm thính nói chung và phát triển KNN cho trẻ khiếm thính nói riêng. GV và cha mẹ chú trọng phát triển kỹ năng nhận diện 6 âm Ling và kỹ năng nghe hiểu các từ chỉ danh từ, tính từ, động từ song tuổi nghe của nhóm trẻ khiếm thính tham gia khảo sát có tuổi nghe dưới 12 tháng nên kỹ năng nghe hiểu từ ngữ của trẻ khiếm thính còn hạn chế. GV và cha mẹ chưa chú trọng đến việc phát triển KNN nên tảng ban đầu để làm xây dựng nền móng vững chắc cho việc phát triển KNN ở trẻ khiếm thính, đó là các kỹ năng phát hiện nguồn âm thanh, phân biệt tính chất âm thanh (cao độ, trường độ,...), nhận biết giai điệu âm nhạc,... ảnh hưởng đến chất lượng phát triển ngôn ngữ trẻ khiếm thính như việc xác định lời nói từ ai trong nhóm người đang giao tiếp với mình, giọng nói có ngữ điệu, cảm thụ được âm nhạc,...

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT, tác giả đề xuất 03 nhóm biện pháp với 7 biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats ở Trung tâm Can thiệp sớm. Kết quả thực hiện chứng minh được tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp đối với trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats ở Trung tâm Can thiệp sớm.

Với kết quả nghiên cứu được đưa ra trong bài viết này, tác giả mong muốn các biện pháp phát triển KNN cho trẻ khiếm thính 2 - 4 tuổi có sử dụng TBTT qua phần mềm BabyBeats sẽ được áp dụng trước hết trong các Trung tâm Can thiệp sớm cho trẻ khiếm thính, đồng thời, các cơ sở giáo dục, trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật có thể tham khảo áp dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục thống kê (2018), *Điều tra Quốc gia người khuyết tật*, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2007), *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB ĐHSP, Hà Nội.
3. Bùi Thị Lâm (2011), *Tổ chức trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo khiếm thính 3 – 4 tuổi ở trường mầm non*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội.
4. Nguyễn Minh Phương (2021), *Phát triển kỹ năng nghe – nói cho trẻ khiếm thính 3 – 6 tuổi*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

5. Phạm Thị Trang (2014), *Biện pháp phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ khiếm thính từ 18 – 36 tháng tuổi*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.
6. Trần Thị Duy Bình (2019), *Dạy học âm nhạc cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mẫu giáo An Bình, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
7. Lo, C. Y., Looi, V., Thompson, W. F., McMahon, C. M. (2020), Music training for children with sensorineural hearing loss improves speech-in-noise perception, *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*.
8. Erber, N. P. (1978), *Hearing and Deafness* (4th Ed.), New York: Holt, Rinehart, and Winston, pp.358-374.

MEASURES TO DEVELOP LISTENING SKILLS FOR CHILDREN WITH HEARING DIFFICULTY AT THE AGE OF 2 - 4 YEARS OLD USING HEARING AIDS THROUGH BABYBEATS SOFTWARE

Summary: Children with hearing difficulty are affected by hearing loss, which affects their language and cognitive development. Developing listening skills is the basic foundation for language development in children with hearing difficulty, and using BabyBeats software is as a means to effectively develop listening skills for children with hearing difficulty in the early stages of using hearing aids, and it is designed to combine between music and movement appropriate to the psychological characteristics of the age group. The author's manuscript reflects the current situation of listening skills and the development of listening skills for children with hearing difficulty in some early intervention centers. On that basis, the paper proposes some measures to develop listening skills for hearing impaired children aged 2 - 4 using hearing aids through Babybeats software that have been tested. Experimental results show that the measures are highly feasible and applicable.

Key words: Measures, hearing skill, BabyBeats Software, hearing aids, child with hearing difficulty.